

Bản án số: ...../2022/HS-PT

Ngày 20 - 4 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Lê Bửu Thiện;

*Các Thẩm phán:* Ông Vũ Thế Phương;

Ông Nguyễn Xuân Quang.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:**  
Ông Đặng Xuân Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 322/2021/TLPT-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Phan Thanh Dũng; do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 116/2021/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

*Bị cáo có kháng cáo:* Phan Thanh D, sinh ngày 16 tháng 7 năm 1987, tại tỉnh Đồng Nai;

Hộ khẩu thường trú: Khu A, Thị trấn T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: xã P, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai;

Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Phan Văn B, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1960;

Bị cáo có vợ: Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1988, có 01 con sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

**- Bị hại:** Trương Thị Xuân L1, sinh năm 1974;

Nơi cư trú: Khu A, Thị trấn T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

Chỗ ở hiện nay: xã P, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

*(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*

**- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành Lợi:** ông Nguyễn Xuân Trường là Luật sư của Văn phòng luật sư Xuân Trường, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: Số 30f/7, khu phố 2, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

*(Bị cáo Dũng và Luật sư Trường có mặt).*



*Trong vụ án còn có các đại diện hợp pháp của bị hại; Bị đơn dân sự; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo và không bị kháng nghị; Tòa án không triệu tập.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

#### *1. Nội dung chính của vụ án:*

Khoảng 17 giờ ngày 31 tháng 3 năm 2021, bị cáo D (là con của ông Phan Văn B) điều khiển xe mô tô chở trái cây đi bán. Khi đi ngang qua vườn rẫy của bà L1, bị 01 con chó nhà bà L1 đuổi cắn. D dùng 01 thanh kim loại hình hộp vuông 02 cm dài 67 cm đánh vào chó của bà Lang. Lúc này, bà Lang chạy ra cự cãi với D. Bà L1 đưa tay lên đòi đánh D, bị D cầm thanh kim loại bằng tay phải đánh 01 cái vào đỉnh đầu bà L1 gây thương tích. Ngày 05 tháng 6 năm 2021, bà L1 làm đơn khởi tố đối với Dũng.

Căn cứ kết quả giám định số 0309/TgT/2021 ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Trung tâm pháp y Đồng Nai, kết luận thương tích của bà Lang dấu hiệu chính qua giám định sẹo vùng đỉnh kích thước 0,5x0,2cm. Tỷ lệ thương tích 01%.

Vật chứng thu giữ: 01 thanh kim loại hộp vuông 02cm, dài 67cm là công cụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi dùng thanh sắt là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bà L1. Tuy nhiên, bị cáo cho rằng mình không cố ý mà chỉ vô tình gây thương tích cho bà L1. Về phần bồi thường thiệt hại, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật, bị cáo chấp nhận bồi thường theo phán quyết của Tòa án.

#### *2. Về trách nhiệm dân sự:*

Quá trình điều tra, gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại. Gia đình bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và không có yêu cầu gì khác.

#### *3. Quyết định của cấp sơ thẩm:*

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 116/2021/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, đã Quyết định tuyên bố bị cáo Phan Thanh D phạm tội “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại Điều a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phan Thanh D 01 (một) năm cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã Phú Lộc, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo D cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

Không khấu trừ thu nhập của bị cáo Phan Thanh Dũng.

*Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự;*



Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Trương Thị Xuân L1 số tiền 7.216.000đ (Bảy triệu hai trăm mười sáu nghìn đồng);

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ thi hành án, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

#### *4. Kháng cáo:*

Ngày 08 tháng 11 năm 2021, bị hại Trương Thị Xuân L1 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu tăng hình phạt và tăng mức bồi thường, số tiền là 20.000.000 đồng.

#### *5. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:*

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xét bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết đặc biệt nào để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### *[1] Về tội danh:*

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Vào khoảng 17 giờ ngày 31/3/2021 tại nhà bà Trương Thị Xuân L1 ở Ấp 2, xã P do có mâu thuẫn trong sinh hoạt hàng ngày, Dũng có hành vi dùng 01 thanh kim loại hộp vuông cạnh 02cm, dài 67cm (là hung khí nguy hiểm) đánh vào đỉnh đầu của bà L1 gây thương tích 01%.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại Điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

#### *[2] Về kháng cáo:*

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4.2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại theo quy định của pháp luật là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự.

[4.3] Bị cáo có nhân thân tốt.

[5] Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, có khả năng tự cải tạo, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có ít nhất 02 tình tiết quy định tại khoản 1 Điều 51, không có tình tiết tăng nặng, có cư trú rõ ràng nên căn cứ Điều 36 Bộ luật Hình sự áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối bị cáo, giao bị cáo về



cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát trong thời gian chấp hành án cũng đủ tác dụng răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

Do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

[6] Về các biện pháp tư pháp:

[6.1] Về trách nhiệm dân sự:

[6.1.1] Căn cứ, nguyên tắc của việc bồi thường:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 584, 584, 590 Bộ luật Dân sự và Điều 1 Chương I Nghị quyết số 03/2006/NQ/HĐTP ngày 08/7/2006 quy định: “*Người nào do lỗi cố ý hoặc lỗi vô ý xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, xâm phạm danh dự, uy tín, tài sản của pháp nhân hoặc chủ thể khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường*”.

Khoản 1 Điều 585 Bộ luật dân sự quy định về nguyên tắc bồi thường thiệt hại:

*“1. Thiệt hại thực tế phải được bồi thường toàn bộ và kịp thời. Các bên có thể thỏa thuận về mức bồi thường, hình thức bồi thường bằng tiền, bằng hiện vật hoặc thực hiện một công việc, phương thức bồi thường một lần hoặc nhiều lần, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”.*

Khoản 1 Điều 590 Bộ luật dân sự quy định về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm:

*1. Thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm bao gồm:*

*a) Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại;*

*b) Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại; nếu thu nhập thực tế của người bị thiệt hại không ổn định và không thể xác định được thì áp dụng mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại;*

*c) Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị; nếu người bị thiệt hại mất khả năng lao động và cần phải có người thường xuyên chăm sóc thì thiệt hại bao gồm cả chi phí hợp lý cho việc chăm sóc người bị thiệt hại;*

*d) Thiệt hại khác do luật quy định.*

Vì vậy, việc bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là có cơ sở để được xem xét, giải quyết. Tuy nhiên, số tiền yêu cầu bồi thường phải là những chi phí hợp lý, phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế phát sinh để buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường:

[6.1.2] Về mức bồi thường:

Hội đồng xét xử căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các quy định của pháp luật về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng để xem xét mức bồi thường, trách nhiệm bồi thường của bị cáo cho các bị hại. Hội đồng xét xử chấp nhận những khoảng bồi thường sau đây:

- Tiền viện phí theo các hóa đơn, chứng từ sau:



+ Hóa đơn bán hàng số 0006960 ghi ngày 02/4/2021 với số tiền là 30.500đ.

+ Hóa đơn bán hàng số 0006972 ghi ngày 02/4/2021 với số tiền là 196.200đ.

+ Hóa đơn bán hàng số 0007358 ghi ngày 06/4/2021 với số tiền là 190.500đ.

+ Hóa đơn bán hàng số 0006808 ghi ngày 31/3/2021 với số tiền là 552.500đ (tiền viện phí).

+ Hóa đơn bán hàng số 0083530 ghi ngày 16/4/2021 tại BV Đồng Nai với số tiền là 261.600đ.

+ Hóa đơn bán lẻ mua tại Quầy thuốc Trung tâm y tế số 24 với số tiền : 120.000đ;

+ Hóa đơn bán lẻ mua tại nhà thuốc trung tâm y tế số 26 ngày 02/4/2021 với số tiền là 85.000đ.

Tổng cộng: 1.436.300đ.

- Tiền thu nhập bị mất trong thời gian điều trị từ ngày 31/3/2021 đến 06/4/2021 tính theo công lao động nữ trung bình 200.000đ x 7 ngày = 1.400.000đ;

- Tiền bồi dưỡng cho bà Lang trong những ngày nằm viện: 200.000đ x 07 ngày = 1.400.000đ;

- Tiền bồi thường tổn thất tinh thần:

Khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự quy định về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm:

*2. Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp sức khỏe của người khác bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều này và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần mà người đó gánh chịu. Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định.*

Do bị cáo và bị hại không thỏa thuận được về mức bồi thường tổn thất tinh thần. Tỷ lệ thương tật của bà Lang là 1% nên Hội đồng xét xử quyết định mức bồi thường là 02 lần mức lương cơ sở. Cụ thể: 1.490.000đ x 02 tháng = 2.980.000đ;

Tổng cộng các khoản bồi thường được chấp nhận là: 2.980.000đ + 2.800.000đ + 1.436.300đ = làm tròn 7.216.000đ (Bảy triệu hai trăm mười sáu nghìn đồng). Bị cáo chưa bồi thường nên buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ số tiền trên.

[3] Về án phí:

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.



[4] Đối với phần trình bày của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điểm a, Khoản 1, Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại **Trương Thị Xuân L1** kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu tăng hình phạt và tăng mức bồi thường, số tiền yêu cầu bồi thường là 20.000.000 đồng; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

*Căn cứ vào:*

- Điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Phan Thanh D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

*Xử phạt:* Phan Thanh D 01 (một) năm cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã P, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo D cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

Không khấu trừ thu nhập của bị cáo Phan Thanh D.

Áp dụng Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Trương Thị Xuân L1 số tiền 7.216.000đ (Bảy triệu hai trăm mười sáu nghìn đồng).

*Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.*

2. Về án phí: Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo và đương sự (địa chỉ theo hồ sơ) (2);
- Tòa án nhân dân Tp. Biên Hòa;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện Kiểm sát nhân dân Tp. Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an Tp. Biên Hòa;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Tp. Biên

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Hòa;

- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Biên Hòa;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Bình, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**Dương Lê Bửu Thiện**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**Các Thẩm phán**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Thế Phương**

**Nguyễn Xuân Quang**

**Dương Lê Bửu Thiện**



**Nơi nhận:**

- Bị cáo và đương sự (địa chỉ theo hồ sơ) (2);
- Tòa án nhân dân Tp. Biên Hòa;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện Kiểm sát nhân dân Tp. Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an Tp. Biên Hòa;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Tp. Biên Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Biên Hòa;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Bình, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Lê Bửu Thiện**